

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

Số: _____

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 02 năm 2021

BÁO CÁO

Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng chống tham nhũng (PCTN) đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)

Thực hiện Công văn số 45/TTT-VN4 ngày 20/01/2021 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo tổng kết Chiến lược quốc gia PCTN những đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC. Ban Dân tộc báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về công tác dân tộc và tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh. Là cơ quan ngang Sở nhưng không có đơn vị trực thuộc, chỉ có các phòng trực thuộc Ban (Văn phòng, Phòng Chính sách dân tộc, Thanh tra Ban, Phòng Tuyên truyền – Địa bàn và Phòng Kế hoạch – Tổng hợp), Ban Dân tộc có 03 Lãnh đạo Ban (Trưởng Ban và 02 Phó Trưởng Ban), 03 Trưởng Phòng (trương đương) và 04 Phó trưởng Phòng với tổng biên chế được giao là 17 (biên chế). Trưởng Ban chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý công tác quản lý công tác phòng, chống tham nhũng, Thanh tra Ban phối hợp với Văn phòng tham mưu tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi Ban Dân tộc tỉnh.

Hầu hết các chương trình, chính sách dân tộc đều phân cấp về UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện nên công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí của Ban Dân tộc tỉnh chủ yếu ở phạm vi nội bộ cơ quan Ban Dân tộc tỉnh; việc triển khai thực hiện chủ yếu thông qua các cuộc họp cơ quan, Chi bộ, Công đoàn, không ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; lồng ghép vào Chương trình, kế hoạch Phòng chống tham nhũng của Ban Dân tộc tỉnh hàng năm để thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA PCTN VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ CHỐNG THAM NHƯỜNG (UNCAC)

1. Việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN, Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Chương trình hành động của Chính phủ về PCTN, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Chi ủy Chi bộ đã quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X), Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) (Kết luận 21), Chỉ thị số 50-CT/TW, Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 14/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-

CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và các Chương trình, kế hoạch của Đảng ủy cấp trên liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến đảng viên trong Chi bộ.

Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 2562/KH-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh về triển khai Chương trình hành động số 08-CT/TW ngày 14/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 08/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý vi phạm tham nhũng.

Tuyên truyền phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Luật phòng, chống tham nhũng năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 01/2007/QH12 và Luật số 27/2012/QH13, Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, phổ biến các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong phòng, chống tham nhũng.

2. Việc thực hiện các nhóm giải pháp

2.1. Tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện pháp luật

Lãnh đạo Ban đã chỉ đạo quán triệt, phổ biến Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật đến từng phòng, từng cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong công tác chuyên môn tránh xảy ra sai phạm trong quá trình triển khai thực hiện.

Ban Dân tộc đã thực hiện tốt công tác cán bộ và thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong công tác cán bộ, chấp hành các quy định trong công tác thi tuyển, tiếp nhận, quy hoạch, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, không để xảy ra tiêu cực trong công tác cán bộ (chạy chỗ, chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy tội...).

Thực hiện quyền tự chủ về tài chính, biên chế và giao khoán kinh phí hoạt động cho các cơ quan, Ban Dân tộc đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công nhằm thực hiện tiết kiệm, hiệu quả kinh phí được giao, nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức đồng thời thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên các lĩnh vực theo quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán.

Trong ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính: Ban đã nghiêm túc triển khai thực hiện đầy đủ các kế hoạch nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ, mục tiêu về cải cách hành chính của Ban bằng nhiều Quyết định, Chương trình, Kế hoạch

tuyên truyền công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, ... Trên cơ sở đó, Ban Dân tộc ban hành các văn bản triển khai chỉ đạo thực hiện tốt trong công tác điều hành cải cách hành chính của Ban đã từng bước được nâng cao, gắn liền với thực tế, bám sát với tình hình, bên cạnh đó là sự quán triệt, nghiêm túc thực hiện của các Phòng thuộc Ban đối với các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

2.2. Hoàn thiện chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng thực thi công vụ

Chi ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền và các tổ chức đoàn thể xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng như: Kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định, trong kỳ báo cáo Ban Dân tộc không có ý kiến hoặc đơn thư phản ánh việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức phải kê khai, nên không tiến hành việc kiểm tra, xác minh, xử lý sai phạm trong việc kê khai tài sản, thu nhập.

Ban Dân tộc xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ nhằm sử dụng kinh phí đúng mục đích và tiết kiệm, đảm bảo hoạt động của cơ quan cũng như đảm bảo chế độ của CBCC; cán bộ, đảng viên, người lao động đã nhận thức và có tinh thần trách nhiệm cao trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành chống lãng phí trong cơ quan, đơn vị. Thể hiện ở việc phản hồi những quy chế làm việc chưa phù hợp để điều chỉnh, tinh thần tiết kiệm trong việc sử dụng ô tô, trang thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, ... nhằm tiết kiệm chi ngân sách. Đến nay, qui chế đã được thực hiện có hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập cho cán bộ, công chức và đề phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực đạo đức của đảng viên, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và quan hệ xã hội; trong việc cưới, việc tang, mừng nhà mới, tổ chức sinh nhật, việc nhận bằng cấp, học hàm, học vị, danh hiệu thi đua, khen thưởng; trong việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

2.3. Hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, công bằng, minh bạch.

Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh, quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Do đặc điểm Ban Dân tộc tỉnh không có cơ quan thanh tra được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo Thông tư số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ và không quản lý, giao dịch, giải quyết thủ tục hành chính với doanh nghiệp; vì vậy, Ban Dân tộc tỉnh không trực tiếp thực hiện nội dung này.

2.4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử trong phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Hoạt động giám sát công tác PCTN; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN

Tình hình và kết quả hoạt động giám sát và hình thức giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong

công tác PCTN: Không.

b) Việc phát hiện, xử lý tham nhũng

Kết quả phát hiện tham nhũng qua công tác tự kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử: Không.

Kết quả xử lý hành vi tham nhũng: Xử lý cá nhân tham nhũng, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan: Không.

c) Công tác thu hồi tài sản tham nhũng

Tình hình thiệt hại do tham nhũng gây ra: Không.

Kết quả thu hồi tài sản và khắc phục thiệt hại do tham nhũng: Không.

d) Mô hình tổ chức các cơ quan phòng, chống tham nhũng và sự phối hợp công tác giữa các cơ quan PCTN: Không.

2.5. Nâng cao nhận thức và phát huy vai trò của toàn xã hội trong phòng, chống tham nhũng.

Trong thời gian qua, công tác phòng chống tham nhũng tại Ban đã có sự chuyển biến tích cực do sự chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời của các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đảng, cơ quan đối với các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân trong việc tuyên truyền, giám sát, kiểm tra về PCTN nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm và ý thức thức của cán bộ, công chức trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tham nhũng.

a) Nội luật hóa các quy định để đáp ứng yêu cầu của Công ước

Ban Dân tộc tỉnh nghiêm túc chấp hành, thực thi các nhiệm vụ giao theo Kế hoạch thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) Hoạt động hợp tác quốc tế về công tác PCTN

Hợp tác với các nước trong việc dẫn độ, tương trợ tư pháp hình sự, dân sự, xét xử các tội phạm tham nhũng; về chuyển giao người bị kết án, thi hành án, chuyển giao vụ án hình sự: Không.

Hợp tác quốc tế về thu hồi tài sản do tham nhũng, phòng chống rửa tiền, hợp thức hóa tài sản tham nhũng ở nước ngoài, PCTN trong khu vực ngoài nhà nước: Không.

- Mô hình cơ quan PCTN của một số quốc gia trên thế giới: Không.

- Hợp tác với các nước trong việc hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin về các tội phạm tham nhũng: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá chung về tình hình tham nhũng và nguyên nhân

Tình hình tham nhũng xảy ra tại cơ quan, đơn vị, địa phương thông qua phân tích, đánh giá kết quả phát hiện, xử lý; phản ánh của dư luận, báo chí; kết quả khảo sát, điều tra xã hội học (nếu có): Không xảy ra tham nhũng tại cơ quan.

- Đánh giá nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến tình hình tham nhũng; tác động của các biện pháp PCTN đối với tình hình; sự thay đổi của tình hình tham nhũng so với thời điểm ban hành CLQG; nguyên nhân của những thay đổi: Không có vụ việc dẫn đến tham nhũng.

2. Đánh giá về việc thực hiện Chiến lược quốc gia và kết quả thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Nhận thức tầm quan trọng của việc thực hiện CLQG về phòng chống tham nhũng và kế hoạch thực hiện UNCAC, Chi bộ, Lãnh đạo Ban đã thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu, thực hiện trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa tham nhũng, kịp thời tổ chức phổ biến, học tập, tuyên truyền giáo dục và quán triệt thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tham nhũng; chỉ đạo xây dựng, ban hành thực hiện các kế hoạch, quy định, chế độ, định mức, tiêu chuẩn; tổ chức công khai, minh bạch trong các hoạt động cơ quan; tổ chức thực hiện kê khai minh bạch tài sản, thu nhập cá nhân; chưa để xảy ra tình trạng tham nhũng trong cơ quan.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Cần nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng chống tham nhũng, lãng phí.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn, tập huấn, đào tạo nghiệp vụ CBCC làm công tác thanh tra, PCTN tại cơ quan, có cơ chế chính sách thích hợp đối với CBCC làm việc trong lĩnh vực PCTN.

Trên đây là báo cáo Tổng kết Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện UNCAC, Ban Dân tộc báo cáo Thanh tra tỉnh đề tổng hợp báo cáo và theo dõi chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Ban;
- Lưu: VT-TTB.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn